

Số: 85/2026/QĐST-DS

Vinh Long, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2026/TLST-DS ngày 2083 tháng 6 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Võ Hồng C**, sinh năm: 1963; Số CCCD: 083063020594. Địa chỉ: **4 ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long**.

- Bị đơn: Ông **Ngô Văn N**, sinh năm: 1971; số CCCD: 083071016752. Địa chỉ: **ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Ngô Văn N** có nghĩa vụ trả cho ông **Võ Hồng C** số tiền gốc còn nợ 74.203.000đ (bảy mươi bốn triệu hai trăm lẻ ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận ông **Võ Hồng C** rút yêu cầu khởi kiện đối với bà **Lê Thị N1**.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền số 74.203.000đ (bảy mươi bốn triệu hai trăm lẻ ba nghìn đồng) là 1.855.000 đồng.

Ông **Ngô Văn N** có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền 927.500 đồng.

Ông **Võ Hồng C** chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 927.500 đồng, ông **C** thuộc trường hợp được miễn án phí, không nộp tạm ứng án phí nên không hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông **C**.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 34, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 – Vĩnh Long;
- THADS Vĩnh Long;
- Phòng GDKT, TT và THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm